TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HC-PT
Ngày: 25-7-2024
V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoà

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Bà Vũ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2023/TLPT-HC ngày 07 tháng 11 năm 2023 về *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2024/QĐXXPT-HC ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện*:* Ông Doãn Văn Q, sinh năm 1966; địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Vũ Đức Th, Luật sư Văn phòng Luật sư T, Hà Nội; địa chỉ: Số 486, đường L, Tổ 3, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Người bị kiện: Phó trưởng Công an huyện T, tỉnh Điện Biên; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Đỗ Vũ L; chức vụ: Phó Trưởng Công an huyện T, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Sùng A Ch, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1970; địa chỉ: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Giàng A Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4.2. Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản K, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

4.3. Ông Thào A K; địa chỉ: Bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

5. Người kháng cáo: Ông Doãn Văn Q, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đơn khởi kiện ngày 22/5/2023; bản tường trình; biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023; quá trình giải quyết người khởi kiện trình bày:

Chiều ngày 24/3/2023, ông Doãn Văn Q đã vận chuyển 117 lóng gỗ tròn dạng thớt là gỗ nghiến, chưa qua sơ chế, nguồn gốc của số lóng gỗ trên là mua phát mại của Hạt Kiểm lâm huyện T vào ngày 06/03/2019 với số lượng 278 lóng gỗ (có bảng kê lâm sản và hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước) mua với số tiền là 13.000.000 đồng và mua trúng đấu giá của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Sơn La theo hóa đơn bán tài sản ngày 21/9/2017 với số lượng 3.683 lóng khúc (có biên bản xác nhận) mua với số tiền là 600.500.000 đồng. 117 lóng gỗ trên được ông Q bốc từ xưởng của gia đình ở bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La chở bằng chiếc xe ô tô tải Pick-up màu bạc biển kiểm soát 29C -788.ab để đi tìm chỗ bán.

Trên đường chở gỗ đi bán thì gặp ông Lò Văn Đ hỏi xin đi nhờ xe về xã P. Đến xã P, ông Q có ghé nhà anh Sùng A C chơi vì có quen biết nhau, trên đường đi do xe có trục trặc ông Q có ghé vào nhà một người dân tên Sùng A T thuộc bản H để nhờ sửa xe. Khi đang bốc gỗ xuống gần hết thì bị Công an huyện T yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính và kiểm tra lâm sản. Khi được yêu cầu về việc giao hồ sơ và nguồn gốc lâm sản ông Q đã giao cho Công an huyện T 02 bộ hồ sơ về nguồn gốc lâm sản nhưng Công an huyện T không chấp nhận, vì theo thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2022 phải có bảng kê lâm sản trước khi vận chuyển. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Công an huyện T đã tạm giữ tang vật phương tiện của ông Q gồm 117 lóng gỗ tròn dạng thớt có kích thước khác nhau, chưa qua sơ chế có khối lượng 0,739 m^3 nghi gỗ nghiến; 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe tải Pick-up màu bạc biển kiểm soát 29C-788.ab và lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q.

Ngày 31/3/2023, Công an huyện T đã ra Quyết định số 486A/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định đối với 117 lóng gỗ nêu trên. Tại Kết luận số 173/CNR-VP ngày 06/4/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận 02 mẫu giám định trên là gỗ và đồng nhất chủng loại gỗ, tên và nhóm gỗ là gỗ Nghiến.

Sau khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 04/4/2023 đối với ông Q. Ngày 23/4/2023, Công an huyện T ra Quyết định số: 761a/QĐ-

KDTG về việc kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chiếc xe ôtô nhãn hiệu CHEVEROLET biển kiểm soát 29C-788.ab với mục đích để xác minh các tình tiết liên quan đến vụ việc hành chính.

Ngày 15/5/2023, Công an huyện T ban hành Quyết định số: 34/QĐ-XPHC (*sau đây gọi tắt là: Quyết định số 34*) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q về hành vi: Mua bán lâm sản trái pháp luật; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về "Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp" được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi. Hình thức xử phạt chính là phạt tiền với tổng số tiền là 17.000.000 đồng, phạt bổ sung là tịch thu 117 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng 0,739 m^3.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt hành chính nêu trên vì đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông Q đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 của Công an huyện T, tỉnh Điện Biên; Buộc Công an huyện T phải trả lại 117 lóng gỗ tròn dạng thớt có kích thước khác nhau, chưa qua sơ chế khối lượng 0,739 m^3 nghi gỗ nghiến.

Tại văn bản trình bày ý kiến của Công an huyện T ngày 08/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm người bị kiện trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Công an huyện T thu thập được có đủ căn cứ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 đối với ông Doãn Văn Q, sinh năm 1966, trú tại: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên về hành vi vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật. Căn cứ Biên bản sự việc hồi 17 giờ 40 phút ngày 24/3/2023, biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC hồi 22 giờ 30 phút ngày 24/3/2023 tại Công an huyện T, biên bản làm việc ngày 24/4/2023, bản tường trình của ông Doãn Văn Q được tiến hành một cách khách quan, không hề có sự cưỡng ép, ông Quang đã tự khai nhận số lâm sản 117 lóng gỗ nghiến bị thu giữ ngày 24/3/2023 tại bản H, xã P, huyện T có nguồn gốc do ông Q mua gom của những người dân trên địa bàn xã P, huyện T đem về đỉnh đèo P sơ chế để bán kiếm lời. Trên đường về thì bị bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, ông Q không xuất trình được các tài liệu hồ sơ liên quan đến nguồn gốc lâm sản trên xe như lời ông Q trình bày. Do trời tối nên tổ công tác không tiến hành đo đếm được số gỗ và đã chở số gỗ thu được về trụ sở Công an huyện T, mời người chứng kiến, đo đếm khối lượng gỗ trên xe. Ông Q nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã xin hợp tác (theo Biên bản làm việc ngày 24/3/2023, Bản tường trình ngày 24/3/2023).

Kết quả xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính: Căn cứ lời khai của ông Giàng A T, lời khai, bản tự khai của anh Lò Văn Đ, lời khai anh Sùng A C đủ căn cứ khẳng định 117 lóng gỗ tròn dạng thớt có kích thước khác nhau, chưa qua sơ chế có khối lượng 0,739 m^3 là gỗ nghiến đã thu giữ của ông Doãn Văn Q có nguồn gốc từ việc ông Q nhờ anh Sùng A C thu mua hộ trước đó của những người dân trên địa bàn xã P, trên đường đi về đến bản H, xã P thì bị bắt (Biên bản

làm việc với ông Giàng A T ngày 28/03/2023; Biên bản làm việc với ông Lò Văn Đ ngày 29/03/2023, Bản tường trình (viết tay) ngày 29/03/2023 của ông Lò Văn Đ, Biên bản làm việc với Sùng A C ngày 29/3/2023, Biên bản ghi lời khai Sùng A C ngày 31/3/2023, Biên bản vi phạm hành chính đối với Sùng A C; Biên bản xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với C).

Tại bản Kết luận giám định số: 173/CNR-VP ngày 06/4/2023 của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng, kết luận mẫu vật gửi giám định gửi từ tang vật vi phạm hành chính bị tạm giữ của Doãn Văn Q ngày 24/3/2023 là gỗ Nghiến, thuộc nhóm IIA trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm".

Kết quả xác minh phương tiện: Xe ô tô tải Picskup nhãn hiệu Chevrolet màu bạc biển kiểm soát 29C-788.ab chủ sở hữu đứng tên đăng ký xe là Hộ kinh doanh ông Doãn Văn Q.

Từ những căn cứ trên đủ cơ sở khẳng định hành vi của Doãn Văn Q đã vi phạm Điều 22; Điều 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về *"Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi"*.

Công an huyện Tuần Giáo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Doãn Văn Q, sinh năm 1966, địa chỉ: Bản L, T, T, Điện Biên về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật và hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), tịch thu tang vật vi phạm hành chính là 117 lóng gỗ Nghiến tròn, dạng thớt, khối lượng 0,739m^3; ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sùng A C, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*. Ngày 18/5/2023, ông Sùng A C đã chấp hành và nộp tiền phạt tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện T.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sùng A C trình bày:

Ông Sùng A C có quan hệ quen biết với ông Doãn Văn Q từ năm 2008 - 2009. Khoảng tháng 12/2022, ông Q đã lên gặp nhiều gia đình ở khu vực xã P để hỏi mua thớt gỗ nghiến. Khi đến nhà ông C, ông Q có nhờ tìm mua và thu gom thớt, ông C đã đồng ý, ông Q cũng để lại số điện thoại cho ông C để tiện liên lạc, trao đổi. Khoảng cuối tháng 01/2023, ông Q tiếp tục lên nhà ông C đưa cho ông số tiền 15.000.000 đồng và bảo khi nào mua thớt hết số tiền này ông Q sẽ vào chở và cho ông C tiền. Sau đó ông C đi gom, mua thớt của các hộ dân trong xã P, mỗi nhà từ một cho đến ba cái thớt gỗ nghiến, giá khoảng 150.000 đồng/cái, ông không nhớ mua của những ai. Sau khi mua về thì cất thớt tại nhà mình. Đến ngày 24/03/2023, ông C gọi cho ông Q thông báo đã mua thớt hết số tiền ông Q đưa. Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2023, ông Q và một người khác (ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ) vào nhà ông C bốc thớt gỗ nghiến lên xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.ab. Ông C đếm được 117 cái thớt gỗ nghiến, có độ dày từ 04cm - 10cm, đường kính từ 30cm - đến 50cm chưa qua sơ chế. Tại buổi làm việc với Công an huyện T ông C được trực tiếp xem lại những lóng gỗ nghiến tròn, dạng thớt đã mua hộ ông Q và khẳng định

đó là 117 lóng thớt gỗ nghiến giao cho ông Q ngày 24/3/2023. Ông C nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ông không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với mình và đã trực tiếp nộp phạt số tiền 6.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 của Phó Trưởng Công an huyện T.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/03/2023; bản tự khai ngày 11/9/2023 người làm chứng ông Giàng A T trình bày:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, có 02 người đàn ông điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-788.ab vào nhà ông và xin bốc thớt trên xe xuống hiên nhà. Ông T không đồng ý nhưng hai người đàn ông vẫn tự ý bốc các lóng gỗ tròn dạng thớt từ trên xe xuống hiên nhà ông và đưa cho vợ ông 500.000 đồng. Khi tổ công tác Công an huyện T và Hạt kiểm lâm huyện T đến 01 người bỏ về trước, người còn lại khai tên Doãn Văn Q, sinh năm 1966, chỗ ở bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình tổ công tác làm việc ông T có nghe thấy ông Q khai nhận số thớt trên mua của người dân trên địa bàn xã P rồi vận chuyển về đỉnh đèo P để bán và không có giấy tờ. Do trời tối tổ công tác không đo, đếm được tang vật đã thu nên đã bốc 117 lóng gỗ tròn dạng thớt từ hiên nhà ông Th lên xe ôtô 29C-788.ab, tiến hành mời những người liên quan lập biên bản, mời ông Doãn Văn Q cùng phương tiện và số lâm sản trên xe về trụ sở Công an huyện T để làm việc.

Tại Biên bản làm việc và bản tường trình ngày 29/03/2023 người làm chứng ông Lò Văn Đ trình bày:

Ông Lò Văn Đ là người làm thuê cho gia đình ông Doãn Văn Q. Vào khoảng 14 giờ, ngày 24/03/2023, ông Q bảo ông Đ cùng đi bốc thớt tại xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên bằng xe ôtô biển kiểm soát 29C-788.ab, do ông Q là người điều khiển. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, sau khi bốc xong khoảng hơn 100 cái thớt nghiến (ông Đ không nhớ số lượng cụ thể) lên xe ôtô biển kiểm soát 29C-788.ab để đi về thì trên đường đi ông Q có trao đổi với ông Đ nội dung số thớt trên được ông Q mua của người dân trên địa bàn xã P có đầy đủ giấy tờ để đem về đỉnh đèo sơ chế rồi bán lẻ, khi đi đến trung tâm xã thì gặp tổ công tác Công an huyện cùng Hạt kiểm lâm huyện, ông Q có đi xe vào nhà một người dân tộc Mông tại bản H, xã P, ông Đ không biết tên, tuổi của chủ nhà về sau khi được làm việc với cơ quan công an ông Đ mới biết nhà đó là nhà của ông Giàng A T, sinh năm 1979. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, ông Đ cùng ông Q bốc số thớt nghiến trên xe xuống hiên nhà ông T, sau khi vừa bốc hết số thớt nghiến từ trên thùng xe ôtô 29C-788.ab xuống thì có tổ công tác Công an huyện và Hạt Kiểm lâm huyện đến kiểm tra. Quá trình kiểm tra ông Q bảo ông Đ đi về trước nên ông Đ đã rời đi ngay sau đó. Tại buổi làm việc với cơ quan Công an huyện T ông Đ khai vẫn nhớ đường đi vào nhà người đàn ông mà ông Q cùng với Đ vào bốc thớt gỗ Nghiến.

Luật sư Vũ Đức T là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Việc ban hành Kết luận giám định số: 173/CNR-VP ngày 06/4/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng không đúng trình tự luật định với các lý do sau: Việc sử dụng mẫu không đúng theo Thông tư số 20/2022/TT-BNNPTNT quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kết luận

giám định không có xác nhận chữ ký của người giám định; Biên bản làm việc lấy mẫu giám định lâm sản và niêm phong mẫu giám định ngày 31/3/2023 thể hiện "Cho tất cả các mẫu vật vào 01 bao tải màu xanh, sau đó buộc chặt miệng bao. Sử dụng 0 tờ giấy trắng hình chữ nhật có kích thước khoảng 30x10, trên mặt giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong mẫu giám định và hai dấu niêm phong tròn đỏ. Tại Biên bản mở phong ngày 25/4/2023 tại Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam thể hiện "01 bao dứa còn nguyên vẹn, được giám định niêm phong chữ ký của những người có liên quan và hình dấu đỏ niêm phong của Công an huyện T, tỉnh Điện Biên". Do hai biên bản đối tượng giám định không đồng nhất sẽ ảnh hưởng đến kết quả giám định. Ông T đề nghị HĐXX xem xét các Biên bản mở niêm phong sử dụng mẫu Thông tư số 190 của Bộ Công an là không đúng và đề nghị người bị kiện niêm phong số lóng gỗ đã thu giữ của ông Doãn Văn Q đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 39, Điều 89, Điều 185, Điều 116, Điều 193, Điều 348, Điều 204, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 39, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 68 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số: 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về *"Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi"*.

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Doãn Văn Q yêu cầu tuyên hủy Quyết định hành chính số: 34/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 của Trưởng Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Bác yêu cầu của ông Doãn Văn Q buộc Công an huyện T phải trả lại 117 lóng gỗ tròn dạng thớt có kích thước khác nhau, chưa qua sơ chế khối lượng 0,739 m^3 nghi gỗ nghiến.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023, ông Doãn Văn Q kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, với lý do:

- Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T (vợ của ông Doãn Văn Q).

- Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết khiếu nại đối với văn bản số 110/CV-

TA ngày 26/9/2023 của TAND huyện T.

- Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng, đánh giá chứng cứ chưa khách quan, toàn diện.

- Người bị kiện vi phạm trình tự, thủ tục về xử lý vi phạm hành chính.

Tại văn bản ngày 29/11/2023 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T là vợ hợp pháp của ông Doãn Văn Q. Ngày 24/03/2023, ông Q có vận chuyển 117 lóng gỗ thớt để mang đi bán thì bị Công an huyện T tạm giữ hành chính tang vật. Trong quá trình tạm giữ tang vật Công an huyện T đã không tiến hành niêm phong 117 lóng thớt gỗ đã tạm giữ của ông Q, bà T. Công an huyện T cũng không thông báo cho bà T về sự việc này. Khi TAND huyện T mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 30/9/2023, bà Thúy cũng không nhận được bất kỳ thông báo/giấy triệu tập nào như vậy là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà T đề nghị đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vì tài sản 117 lóng gỗ nghiến bị Công an huyện T tịch thu là tài sản chung của vợ chồng bà.

Văn bản trình bày quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Q gửi cho HĐXX phúc thẩm có nội dung như sau:

Trình tự, thủ tục tạm giữ tang vật, niêm phong và xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện T là trái quy định của pháp luật; Công an huyện T căn cứ vào Bản kết luận giám định số 173/CNR-VP ngày 06/4/2023 của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Doãn Văn Q là không có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị T (vợ ông Q) vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc giám định lại là đã tước bỏ quyền được giám định lại của ông Q, làm ảnh hưởng đến tính chất khách quan của vụ án.

Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Q, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Trưởng Công an huyện T là không chính xác mà phải xác định là Phó trưởng Công an huyện mới đúng, sai sót này không làm ảnh hưởng đến quyền của đương sự.

Đối với Tòa án cấp phúc thẩm: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính như bổ sung người tham gia tố tụng bà Nguyễn Thị T (vợ ông Q) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tiến hành thu thập chứng cứ; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đảm bảo đúng quy định; Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các hoạt động tố tụng tại phiên

tòa theo quy định của Luật TTHC; các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật TTHC.

Đơn kháng cáo đúng quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ. Nội dung kháng cáo của ông Q yêu cầu sửa hoặc huỷ bản án sơ thẩm; bà T yêu cầu huỷ án bản án sơ thẩm là không có căn cứ, bởi lẽ: (1) Quyết định số 34 là quyết định xử phạt đối với cá nhân ông Q, không xử phạt đối với bà T vợ ông nên Toà án cấp sơ thẩm không đưa bà Nguyễn Thị T vào tham gia tố tụng là có cơ sở. (2) Việc khiếu nại đối với Công văn số 110 của ông Q đã được HĐXX cấp sơ thẩm giải quyết tại mục 2 phần nhận định của Bản án hành chính sơ thẩm nhưng ông Q không đồng ý, ông tiếp tục khiếu nại tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 01 ngày 28/11/2023 của Chánh án TAND huyện T và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 01 ngày 29/01/2024 của Chánh án TAND tỉnh Điện Biên đều không chấp nhận, vì khiếu nại của ông Q không có căn cứ. (3) Tại công văn số 569 ngày 18/9/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, xác định Đơn vị đã thực hiện công việc giám định và phát hành kết luận giám định số 173/CNR-VP ngày 06/4/2023 theo đúng mẫu, đáp ứng các yêu cầu của Kết luận giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp; kết luận khách quan đúng sự thật không làm thay đổi bản chất kết luận giám định đối với mẫu vật trưng cầu giám định. (4) 02 bộ hồ sơ mua lâm sản của Hạt Kiểm Lâm T và phòng Tài chính huyện T ông Q cung cấp không phải là hồ sơ chứng minh nguồn gốc số tang vật bị tạm giữ. Do vậy, nội dung kháng cáo của ông Q, đề nghị của bà T không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 241, Luật Tố tụng hành chính: Đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01 ngày 30/9/2023 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên; đề nghị HĐXX giải quyết về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Doãn Văn Q có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205, 206, 209 của Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 22/5/2023, ông Doãn Văn Q khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 15/5/2023 của Phó trưởng Công an huyện T. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền, thời hiệu; xác định đúng đối tượng khởi kiện quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an huyện T" là không sai nhưng mang tính chất chung chung, bởi người có thẩm quyền xử phạt (là cấp Trưởng/Phó của cơ quan hành chính nhà nước) có thể xử phạt đối với nhiều lĩnh

vực khác nhau, do đó để phù hợp với việc áp dụng pháp luật nội dung, Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại quan hệ pháp luật của vụ án là: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp".

[4] Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T xác định người bị kiện là Trưởng Công an huyện T là chưa đúng, bởi Quyết định số 34 là quyết định của Phó Trưởng Công an huyện T ký ban hành trên cơ sở Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 2152/QĐ-GQXP ngày 29/11/2022 của Trưởng Công an huyện (BL 225). Căn cứ Điều 39, Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Phó Trưởng Công an huyện T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ đã được giao quyền, do vậy, người bị kiện trong vụ án này phải là Phó Trưởng Công an huyện T. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định sai người bị kiện, tuy nhiên sai sót này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại người bị kiện trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc xác định tư cách của người tham gia tố tụng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Q đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để ông thực hiện quyền tố cáo Giám định viên về kết luận giám định. Ngày 18/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính với lý do: Đợi kết quả giải quyết tố cáo của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đối với giám định viên trong vụ án hành chính. Ngày 28/3/2024, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo, sau đó ông Q tiếp tục tố cáo lên cơ quan cấp trên; ngày 15/5/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Văn bản số: 3457/BNN-TTr trả lời: Không thụ lý giải quyết tố cáo của ông Doãn Văn Q (do không đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại Điều 37 Luật Tố cáo năm 2018). Căn cứ vào khoản 2 Điều 142, Điều 145 và khoản 1 Điều 228 của Luật Tố tụng hành chính, xét thấy do lý do tạm đình chỉ không còn nên ngày 24/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính số: 01/2024/QĐPT-HC, đồng thời, hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ số 01/2024/QĐ-PT ngày 18/01/2024. Ông Q tiếp tục đề nghị Tòa án tạm đình chỉ để ông thực hiện quyền tố cáo là không có căn cứ nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận.

[6] Theo nội dung đơn kháng cáo đề ngày 09/10/2023 của ông Q và đơn đề nghị ngày 29/11/2023 của bà Nguyễn Thị T về việc được tham gia tố tụng, căn cứ vào khoản 10 Điều 3, Điều 38, khoản 17 Điều 55, Điều 58 của Luật Tố tụng hành chính; ngày 14/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã bổ sung bà Nguyễn Thị T vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách "Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan". Tòa án đã hai lần triệu tập bà T đến Tòa án để cung cấp lời khai làm rõ một số nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án, nhưng bà T không đến làm việc.

[7] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo và đại diện người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự.

[8] Xét tính hợp pháp về hình thức của quyết định hành chính bị khởi kiện:

Phó Trưởng Công an huyện T ban hành Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số: 15/BB-VPHC ngày 24/03/2023 của Công an huyện T; Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/04/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi; phù hợp với biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, khẳng định Quyết định số 34/QĐ-XPHC hợp pháp về hình thức.

[9] Xét tính hợp pháp về nội dung của quyết định hành chính:

[9.1] Quá trình khởi kiện tại Tòa án, ông Doãn Văn Q khai rằng: Chiều ngày 24/3/2023, ông vận chuyển 117 lóng gỗ tròn dạng thớt, chưa qua sơ chế đi từ bản H, xã P, huyện T ra thị trấn T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản sự việc và tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm là 117 lóng gỗ tròn dạng thớt và 01 xe xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-788.ab; nguồn gốc 117 lóng gỗ này là do ông mua phát mại của Hạt Kiểm lâm huyện T vào ngày 06/03/2019 và mua trúng đấu giá của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Sơn La ngày 21/9/2017.

[9.2] Tại thời điểm bị lập biên bản sự việc và lập biên bản vi phạm hành chính, ông Q khai nguồn gốc 117 lóng gỗ bị thu giữ là do ông nhờ ông Sùng A Ch thu mua hộ của những người dân trên địa bàn xã P, huyện T để ông đem về đỉnh đèo P sơ chế bán kiếm lời, trên đường vận chuyển số gỗ này thì gặp tổ công tác Công an huyện cùng Hạt kiểm lâm huyện phát hiện, bắt quả tang; ông không xuất trình được các tài liệu, hồ sơ liên quan đến nguồn gốc lâm sản trên xe.

[9.3] Lời khai của ông Lò Văn Đ (là người làm thuê cho gia đình ông Q) thể hiện vào thời điểm trên ông Đ cùng với ông Q đi bốc thớt tại xã P, huyện T bằng xe ôtô biển kiểm soát 29C-788.ab, do ông Q là người điều khiển; trên đường đi ông Q có nói với ông Đ số thớt vừa bốc lên xe là ông Q mua của người dân trên địa bàn xã P có đầy đủ giấy tờ để đem về đỉnh đèo sơ chế rồi bán lẻ; khi đi đến trung tâm xã P thì gặp tổ công tác, ông Q lái xe vào nhà một người dân tộc Mông tại bản H, xã P (không quen biết) để bốc số thớt từ trên thùng xe ôtô xuống nhằm tránh bị phát hiện.

[9.4] Lời khai của ông Giàng A T: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, có 02 người đàn ông điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-788.ab vào nhà ông xin bốc thớt trên xe xuống hiên nhà, ông không đồng ý nhưng hai người đàn ông vẫn tự ý bốc các lóng gỗ tròn dạng thớt từ trên xe ô tô xuống; khi bốc gần hết thì bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ 117 lóng gỗ tròn dạng thớt, sau đó đưa người và gỗ, xe về trụ sở cơ quan làm việc.

[9.5] Lời khai của ông Sùng A C: Khoảng tháng 12/2022, ông Q đưa cho ông C 15.000.000 đồng cùng số điện thoại nhờ ông C tìm mua và thu gom thớt, khi nào

mua thớt hết số tiền này thì gọi ông Q vào chở và sẽ cho ông C tiền. Đến ngày 24/3/2023, ông C gọi cho ông Q thông báo đã mua thớt hết số tiền ông Q đưa. Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2023, ông Q và ông Đ vào nhà ông C bốc thớt gỗ nghiến lên xe ô tô, tổng số gỗ là 117 cái thớt gỗ nghiến, có độ dày từ 04cm - 10cm, đường kính từ 30cm - đến 50cm chưa qua sơ chế. Tại buổi làm việc với Công an huyện T, ông C được trực tiếp xem lại những lóng gỗ nghiến tròn dạng thớt bị tạm giữ, ông khẳng định đó là 117 lóng thớt gỗ nghiến giao cho ông Q ngày 24/3/2023.

Hành vi thu mua gom gỗ của ông Sùng A C đã bị Phó trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật, với mức phạt tiền 6.000.000 đồng. Ông C đã chấp hành xong.

[9.6] Quá trình xử lý vi phạm và quá trình giải quyết vụ án, ông Q xuất trình một số giấy tờ chứng minh nguồn gốc số gỗ bị Công an huyện T tạm giữ ngày 24/3/2023 là mua phát mại của Hạt Kiểm lâm huyện T vào ngày 06/3/2019 và mua trúng đấu giá của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Sơn La ngày 21/9/2017. Tuy nhiên, các giấy tờ này không phù hợp với diễn biến hành vi mua bán, vận chuyển trái phép gỗ mà ông Q đã thực hiện ngày 24/3/2023; mâu thuẫn với lời tự khai nhận của ông và lời khai của ông Giàng A T (tại bút lục số 83, 217 trong hồ sơ vụ án); mâu thuẫn với lời khai, bản tự khai của ông Lò Văn Đ (tại BL 115- 17, 119, 120, 123-125); sơ đồ vị trí vẽ tay nhà ở Sùng A C (tại BL 121, 122); mâu thuẫn với lời khai của ông Sùng A C (tại BL 126 -129, 220-221); Biên bản vi phạm hành chính và Biên bản xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 04/04/2023 (tại BL 130-133). Ông Q khai rằng đang vận chuyển gỗ để tìm chỗ bán thì bị lập biên bản thu giữ là không phù hợp với sự thật khách quan, bởi gia đình ông Q chuyên thu mua gỗ về sơ chế tại xưởng của gia đình và bán tại cửa hàng kinh doanh tại đỉnh Đèo P, huyện T; mặt khác, nếu ông Q vận chuyển gỗ đi bán mà không lập bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại trước khi vận chuyển là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023).

Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 24/3/2023, ông Doãn Văn Q đã có hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật và vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

[9.7] 117 lóng gỗ tròn dạng thớt có khối lượng là: 0,739m^3 tạm giữ của Doãn Văn Q ngày 24/3/2023 là gỗ Nghiến, thuộc nhóm IIA trong "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" theo Kết luận giám định số: 173/CNR-VP ngày 06/4/2023 của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng.

Ông Q cho rằng kết luận giám định này không khách quan, không chính xác nên nhiều lần khiếu nại, tố cáo.

Xét thấy: Ngày 31/3/2023, Công an huyện T lấy mẫu để giám định, ông Q có mặt, được tham gia, công nhận mẫu giám định được lấy ngẫu nhiên trong số gỗ bị tạm giữ ngày 24/3/2023; ông C xác nhận 117 lóng gỗ cơ quan công an thu giữ bảo quản tại trụ sở Công an huyện đúng là số gỗ ông C thu mua gom và bàn giao cho ông Q ngày 24/3/2023; ngoài ra, tại Kết luận giải quyết tố cáo đối với giám định viên số: 174/KL-KHLN ngày 28/3/2024 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt

Nam đã kết luận: Đối tượng gửi giám định không bị thay đổi, tráo đổi hay nhầm lẫn; các bước giám định, quá trình thực hiện giám định đảm bảo đúng quy trình, khách quan, không có vi phạm; biên bản và kết luận giám định không theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhưng các văn bản này đáp ứng yêu cầu của Luật Giám định tư pháp và phản ánh đúng các hoạt động và kết quả giám định theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có cơ sở khẳng định, mẫu giám định được thu thập khách quan nên Kết luận giám định là chứng cứ để xác định hành vi hành chính của đối tượng vi phạm. Tòa án cấp sơ thẩm không trưng cầu giám định lại là có căn cứ.

[9.8] Công an huyện T đã tiến hành lập Biên bản sự việc ngày 24/3/2023, sau đó lập Biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC đối với ông Doãn Văn Q về hành vi mua, vận chuyển lâm sản trái pháp luật quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22*;* điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về "Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi" là đúng đối tượng và có căn cứ.

Phó trưởng Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 34/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 đối với ông Doãn Văn Q về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật và hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) (mỗi hành vi vi phạm bị xử phạt 8.500.000 đồng), tịch thu tang vật vi phạm hành chính là 117 lóng gỗ Nghiến tròn, dạng thớt, khối lượng 0,739m^3 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện T đã xem xét, đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện và xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ.

[10] Quá trình xử lý hành chính Công an huyện T còn có một số sai sót trong thực hiện nhiệm vụ cần thiết phải rút kinh nghiệm: Ngày 24/3/2023, Công an huyện T thu giữ tang vật, phương tiện vi phạm là: 117 lóng gỗ tròn dạng thớt chưa qua sơ chế và 01 xe ô tô tải Pick-up nhãn hiệu Chevrolet màu bạc biển kiểm soát 29C-788.ab nhưng không thực hiện niêm phong số gỗ đã thu giữ là vi phạm quy định tại Điều 125 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ghi rõ điểm, khoản áp dụng của Điều 22, Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Hình thức xử phạt bổ sung chưa ghi đầy đủ các nội dung: Tên tang vật, phương tiện vi phạm, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền tương đương với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm như hướng dẫn tại biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ. Những sai sót này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng chịu sự tác động của quyết định xử phạt, nhưng cần thiết phải rút kinh nghiệm đối với người bị kiện trong quá trình xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp khác (nếu có).

[11] Ông Doãn Văn Q và bà Nguyễn Thị T (vợ của ông Q) cho rằng Công an huyện T thu giữ 117 lóng gỗ nhưng không thông báo cho bà T biết, Tòa án huyện T không đưa bà T tham gia tố tụng trong vụ án là đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Xét thấy, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q là hành vi vi phạm của cá nhân; bà T không có hành vi vi phạm nên không cần thiết phải đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án. Trong trường hợp bà T có tranh chấp về quyền tài sản đối với 117 lóng gỗ nghiến tròn dạng thớt thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[12] Ông Q kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết khiếu nại của ông đối với Công ăn số: 110/CV-TA ngày 26/9/2023.

Xét thấy, khiếu nại của ông Q đối với Công văn số: 110/CV-TA ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, đánh giá tại mục 2 phần Nhận định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 30/9/2023. Sau đó, ông Quang tiếp tục khiếu nại về nội dung này, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-CATANDH ngày 28/11/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-TANDT ngày 29/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đều khẳng định khiếu nại không có căn cứ nên "Không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Doãn Văn Q".

[13] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Doãn Văn Q, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

[14] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Doãn Văn Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm.

[15] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; căn cứ khoản 1 Điều 32, 33 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Doãn Văn Q; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Về án phí: Ông Doãn Văn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 1908 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện T, tỉnh Điện Biên; ông Q đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/7/2024).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoà